

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HCM, ngày ... tháng năm 2026

HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG

Số: 18/2025/HĐTC/NX

Về việc: *thi công phần thô và nhân công hoàn thiện công trình thừa tờ bản đồ số*

Địa chỉ : KDC Vĩnh Phú 1, P. Vĩnh Phú, T.p Thuận An, Bình Dương

GIỮA

Ông/Bà

(Bên A)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ XANH

(Bên B)

PHẦN 1 : CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH-11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội Khoá XI;
- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH-13;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH-13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội khóa XIII;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư Xây dựng công trình; và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư Xây dựng Công trình;
- Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ về hướng dẫn Hợp đồng trong hoạt động xây dựng.
- Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/05/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ thông tư 09/2011/TT-BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn mẫu hợp đồng thi công xây dựng công trình;
- Căn cứ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Xây dựng.

PHẦN 2- CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Hôm nay, Ngày..... Tháng..... Năm....., tại lô đất thửa tờ bản đồ số,
....., chúng tôi gồm các bên dưới đây.

1. BÊN GIAO THẦU: (Bên A)

- Ông / Bà :.....
- Số định danh :
- Điện thoại số :
- Địa chỉ:

2. Bên B: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ XANH

- Đại diện : Ông NGUYỄN LIÊM TRỰC - Chức vụ: Giám Đốc
- Địa chỉ : Số 60/19, Nguyễn Du, Phường 7, Q.Gò Vấp, Tp.HCM
- Tài khoản giao dịch : 060015705763
- Ngân hàng : Sacombank – PGD Nam Kỳ Khởi Nghĩa – T.p HCM
- Chủ Tài khoản : NGUYỄN LIÊM TRỰC
- Mã số thuế :0315153169

Bên A, Bên B được gọi riêng là Bên và gọi chung là Các Bên.

HAI BÊN CÙNG THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện thi công xây dựng phần thô và nhân công hoàn thiện công trình tại lô đất thửa 1027 tờ bản đồ số 75, KDC Vĩnh Phú 1, P. Vĩnh Phú, T.p Thuận An, Bình Dương (Kèm theo các biên bản đàm phán hợp đồng, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, giá thành, an toàn và vệ sinh môi trường cùng với các thỏa thuận khác trong hợp đồng).

Điều 2. Yêu cầu về chất lượng thi công.

2.1 Yêu cầu về chất lượng thi công công trình:

Công trình (hoặc hạng mục công trình) phải được thi công theo bản vẽ mà bên A đã phê duyệt.

2.2 Kiểm tra, giám sát của Bên A

Bên A có quyền kiểm tra công trường và các nơi khai thác nguyên vật liệu, sản xuất vật tư, máy móc thiết bị và chế tạo cấu kiện đúc sẵn vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải báo trước cho Bên B để kiểm tra quy trình khai thác, sản xuất và quản lý chất lượng... Trong mọi trường hợp Bên B phải có trách nhiệm tạo mọi điều kiện để Bên A thực hiện công tác kiểm tra như đã đề cập trên. Công việc này của Bên A không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B theo như hợp đồng đã ký kết.

2.3 Nghiệm thu bàn giao công trình

Sau khi các công việc, hạng mục công trình đã hoàn thành và được nghiệm thu. Bên B mời Bên A và các đơn vị liên quan để tiến hành nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý đầu tư Xây dựng công trình.

Nếu công trình đủ điều kiện nghiệm thu thì các bên lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

Nếu công trình chưa đủ điều kiện nghiệm thu thì các bên lập danh mục tất cả các lỗi cần chỉnh sửa và nhân công hoàn thiện. Bên B phải cam kết ngày hoàn thành công việc chỉnh sửa và nhân công hoàn thiện tất cả các lỗi ấy và phải chịu mọi chi phí. Trong trường hợp Bên B không hoàn thành đúng như đã cam kết trên thì Bên A có quyền tự tiến hành hoặc thuê đơn vị khác thực hiện công việc chỉnh sửa và nhân công hoàn thiện các lỗi theo như danh mục đã lập và Bên B phải chịu mọi chi phí cũng như không được miễn giảm bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ nào của mình theo như Hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

3.1 Ngày khởi công, thời gian thực hiện Hợp đồng

Ngày khởi công công trình là ngày **Bên A** chuyển tiền tạm ứng đợt 1 cho **Bên B**.

Bên B phải hoàn thành toàn bộ công việc theo nội dung của hợp đồng trong khoảng thời gian 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3.2 Tiến độ thực hiện Hợp đồng

Tổng thời gian thi công tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày khởi công, bao gồm các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật.

3.3 Gia hạn thời gian hoàn thành

Bên B được gia hạn thời gian hoàn thành công trình trong các trường hợp sau:

- a. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu từ bên A, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
- b. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng.
- c. Do những nguyên nhân khác mà không phải lỗi của bên B.
- d. Tất cả các trường hợp nêu trên phải được xác nhận của các bên liên quan (Bên A) bằng văn bản để làm cơ sở gia hạn thời gian hoàn thành.

Điều 4: Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

4.1 Giá trị Hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định. Bên A giao cho bên B nhận thi công xây dựng phần thô và nhân công hoàn thiện (nội dung công việc theo phụ lục đính kèm).

- Tổng giá trị Hợp đồng là :..... (.....)

Giá trị Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện công việc theo hợp đồng, các bản quyền, quyền lợi của Bên B.

4.2 Hình thức hợp đồng : Hợp đồng này là hợp đồng trọn gói.

4.3 Giá trị quyết toán thanh lý hợp đồng là khối lượng thi công thực tế được nghiệm thu và được bên A phê duyệt.

4.4 Tạm ứng và thanh toán :

- Tạm ứng và thanh toán :

- **Tạm ứng đợt 1** : Sau khi ký Hợp trong vòng 05 (năm) ngày, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B với số tiền là **20%**

- **Đợt 2**: Sau khi bên B hoàn thành công tác đổ bê tông móng và sàn nền trệt Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B với số tiền là **20%**
- **Đợt 3**: Sau khi bên B hoàn thành công tác đổ bê tông sàn lầu 1, Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B với số tiền là **20%**
- **Đợt 4**: Sau khi bên B hoàn thành công tác đổ bê tông sàn lầu 2, sàn mái Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B với số tiền là **20%**
- **Đợt 5**: Sau khi bên B hoàn thành công trình theo hợp đồng bàn giao Chủ đầu tư đưa vào sử dụng Bên A sẽ thanh toán cho Bên B với số tiền là **20%**

4.5 Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày bên A hoàn thành các hạng mục theo giai đoạn trên.

4.6 Đồng tiền và hình thức thanh toán

a/ Đồng tiền thanh toán: giá hợp đồng sẽ được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.

b/ Hình thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên A .

Sau khi ký hợp đồng, Bên A có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu có liên quan đến hạng mục thi công và mặt bằng thi công, tìm mốc cao độ cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho bên B triển khai thi công. Cung cấp nguồn điện và nước thi công.

6.1 Bên A kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- a) Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình; thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng khi cần thiết;
- b) Kiểm tra biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình của bên B;

6.2 Bên A tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đối với bên B khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn.

6.3 Bên A thực hiện đầy đủ các cam kết về thanh toán cho bên B đúng thời hạn.

6.4 Bên A thuê các công ty tư vấn, kiểm định, kiểm tra chất lượng và quyết toán của bên B (nếu cần).

6.5 Bên A có quyền yêu cầu bên B thay đổi chỉ huy trưởng công trường nếu xét thấy chỉ huy trưởng không đủ năng lực và kinh nghiệm điều hành công việc tại công trường.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của Bên B

7.1 Quyền của Bên B

a) Được quyền đề xuất với bên A về khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;

b) Tiếp cận công trường:

Bên A phải bàn giao cho bên B mặt bằng thi công công trình để bên B thực hiện Hợp đồng.

7.2 Nghĩa vụ của Bên B

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.
- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, tiêu chuẩn dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng, tiến độ, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.
- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.
- Chịu trách nhiệm về các sự cố phát sinh đối với các công trình phụ cận được xác định gây ra do việc thi công của Bên B cả trong lúc thực hiện và sau khi bàn giao công trình. Trách nhiệm Bên B bao gồm cả trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm đền bù thiệt hại cho bên bị thiệt hại.
- Phải mua bảo hiểm cho toàn bộ cán bộ nhân viên của bên B trên công trường và chịu trách nhiệm toàn bộ đối với các tai nạn lao động (nếu có) xảy ra trên công trường.
- Chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các loại thuế theo quy định của nhà nước.
- Không được tự ý chuyển nhượng hợp đồng cho đơn vị khác khi chưa có sự chấp thuận của bên A.

7.3 Nhân lực của Bên B

- Nhân lực của bên B phải có trình độ chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ. Bên A có thể yêu cầu bên B sa thải (*hay tác động để sa thải*) bất cứ nhân lực nào ở công trường hay công trình, kể cả đại diện của bên B nếu những người đó: có thái độ sai trái hoặc thiếu cẩn thận; thiếu năng lực hoặc bất cẩn; không tuân thủ bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng; gây phương hại đến an toàn, sức khoẻ hoặc bảo vệ môi trường.

Điều 8. An toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

8.1 An toàn lao động.

- Bên B thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường xây dựng, kể cả các công trình phụ cận.
- Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.
- Bên B thi công xây dựng có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

8.2 Bảo vệ môi trường.

- Bên B thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định.
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.

Điều 9. Điện, nước và an ninh công trường

9.1 Điện, nước trên công trường

- Bên A cung cấp điện, nước cho Bên B sử dụng thi công và Bên B có trách nhiệm bảo vệ nguồn điện, nước để phục vụ thi công công trình do bên A cung cấp. Bên B phải chịu mọi rủi ro trong quá trình sử dụng.

9.2 An ninh công trường

- Bên B phải chịu trách nhiệm về an ninh trật tự trên công trường;
- Bên B có trách nhiệm kiểm soát nhân lực của mình khi ra vào công trường ;

Điều 10. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A

10.1 Tạm ngừng hợp đồng

- Do những sai sót mà bên B gây ra trong quá trình thi công xây dựng đã được bên A yêu cầu khắc phục và sửa chữa bằng văn bản, nhưng bên B không thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý được bên A ấn định bằng thông báo nêu trên.
- Do bên B không đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ theo như hợp đồng đã ký kết.
- Bất khả kháng xảy ra.

10.2 Chấm dứt Hợp đồng

Trừ những trường hợp cụ thể được quy định trong hợp đồng, bên A được quyền chấm dứt hợp đồng trong những trường hợp sau đây:

- Bên B không thực hiện theo nội dung thông báo khắc phục được quy định tại khoản 10.1 Điều này.
- Trường hợp bất khả kháng.
- Bỏ dở công trình hoặc có ý định rõ ràng không tiếp tục thực hiện công trình.
- Không có lý do chính đáng mà 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.
- Giao thầu phụ toàn bộ công trình hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của bên A.

Điều 11. Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B

11.1 Tạm ngừng hợp đồng

- Do các trường hợp bất khả kháng xảy ra.
- Do Bên A chậm thanh toán quá 20 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán cho bên B.

- Khi đưa ra quyết định ngừng hợp đồng, bên B phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước thời hạn tạm ngừng hợp đồng là 05 ngày làm việc và phải nêu rõ lý do tạm ngừng.

11.2 Chấm dứt Hợp đồng

- Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng ;
- Do các trường hợp bất khả kháng xảy ra.
- Do bên A chậm thanh toán cho bên B trong vòng 45 ngày kể từ khi bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- Khi đưa ra quyết định chấm dứt hợp đồng, Bên B phải thông báo cho Bên A bằng văn bản trước thời hạn chấm dứt hợp đồng là 05 ngày làm việc và phải nêu rõ lý do chấm dứt hợp đồng.
- Bên A bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
- Sau 05 ngày làm việc kể từ thời hạn chấm dứt hợp đồng, bên A phải tiếp nhận bàn giao lại mặt bằng thiết bị, các vật liệu và các công việc khác mà Bên B đã được thanh toán; và tiến các thủ tục cần thiết về việc chấm dứt hợp đồng.

Điều 12. Bảo hiểm và bảo hành

12.1 Bảo hiểm

- Bên B phải thực hiện mua bảo hiểm đối với các thiết bị, bảo hiểm tai nạn công nhân theo đúng quy định của pháp luật.

12.2 Bảo hành

- Thời hạn bảo hành công trình là **12 tháng** kể từ ngày nghiệm thu công trình hoàn thành.
- Trong thời gian bảo hành công trình nếu công trình có hư hỏng do lỗi của Bên B gây ra thì bên B phải sửa chữa và phải chịu mọi phí tổn mà không được bên A thanh toán thêm bất cứ một khoản tiền nào.

Điều 13. Điều khoản chung

- 13.1 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin có liên quan đến hợp đồng sẽ được các Bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật.
- 13.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng (hoặc thời điểm cụ thể khác do các bên thỏa thuận) và sau khi bên A đã chuyển tiền tạm ứng cho bên B.
- 13.3 Hai bên A, B có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh, không bên nào được tự ý làm trái hoặc thay đổi điều khoản ghi trong hợp đồng.
- 13.4 Những bổ sung điều chỉnh (nếu có) phải được sự đồng ý của cả hai Bên bằng biên bản bổ sung hoặc phụ lục hợp đồng.
- 13.5 Các cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;
- 13.6 Hợp đồng này bao gồm 07 trang, và 02 phụ lục được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt; Bên A sẽ giữ 01 bản, bên B sẽ giữ 01.

ĐẠI DIỆN CHỦ NHÀ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

LƯU HOÀNG HUỆ

NGUYỄN LIÊM TRỰC

PHỤ LỤC 01: BẢNG PHỤ LỤC ĐƠN GIÁ

BẢNG BÁO GIÁ THI CÔNG PHẦN THÔ VÀ NHÂN CÔNG HOÀN THIỆN			
STT	THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG	DIỆN TÍCH (M2)	GHI CHÚ
1	PHẦN MÓNG VÀ HỆ THỐNG NGẦM, HẦM TỰ HOẠI	37.92	Tính 40% diện tích sàn trệt
2	SÀN TRỆT	94.8	Đơn giá tính 100%
3	SÀN LẦU 1	107.4	Đơn giá tính 100%
4	SÀN LẦU 2 KHU VỰC CÓ MÁI CHE	82.2	Đơn giá tính 100%
5	SÀN LẦU 2 KHU VỰC KHÔNG MÁI CHE	25.8	Đơn giá tính 50%
6	SÀN MÁI BÊ TÔNG CỐT THÉP	87.6	Đơn giá tính 50%
7	SÀN MÁI BÊ TÔNG CỐT THÉP LỢP NGÓI	22.2	Đơn giá tính 100%
8	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN = 37.92+94.8+107.4+82.2+25.8/2+87.6/2+22.2 =	401.22	

- ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG : **4.000.000 VNĐ/M2 SÀN**

- TỔNG GIÁ TRỊ XÂY DỰNG PHẦN THÔ VÀ NHÂN CÔNG HOÀN THIỆN = 401.22 x 4.000.000 = 1.604.880.000 VNĐ

- TỔNG GIÁ TRỊ XÂY DỰNG PHẦN THÔ VÀ NHÂN CÔNG HOÀN THIỆN SAU KHI THƯƠNG LƯỢNG : 1.600.000.000 VNĐ

(một tỷ, sáu trăm triệu đồng)

- Đơn giá trên không bao gồm VAT

- Đơn giá trên đã bao gồm xin phép xây dựng và thiết kế thi công

GHI CHÚ: GIÁ TRỊ XÂY DỰNG PHẦN THÔ VÀ NHÂN CÔNG HOÀN THIỆN BAO GỒM THI CÔNG CÁC CÔNG VIỆC SAU:

- Thi công bê tông cốt thép móng, đà kiềng, sàn trệt, sàn lầu 1, sàn lầu 2, sân thượng và sân mái (bao gồm nhân công và vật tư).

- Thi công bê tự hoại

- Thi công xây và trát tường tầng trệt, lầu 1, lầu 2 và sân thượng mái (bao gồm nhân công và vật tư).

- Thi công xây tô tường rào và cổng

- Thi công phân điện, ống cáp quang, internet...và ống nước chờ (bao gồm nhân công và vật tư).

- Công hoàn thiện lát gạch nền nhà, sân và ốp tường WC, công lắp đặt thiết bị điện nước, thiết bị vệ sinh, chống thấm, sơn nước (chủ nhà mua vật tư)

* Đơn giá trên chưa bao gồm thi công các hạng mục sau :

- Chưa bao gồm thi công ép cọc

- Chưa bao gồm thi công đá, cửa, thạch cao, nhôm kính, nội thất

PHỤ LỤC 02: PHỤ LỤC BẢN VẬT TƯ

BẢNG CHỨNG LOẠI VẬT TƯ THI CÔNG					
VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO PHẦN THÔ					
STT	HẠNG MỤC	THƯƠNG HIỆU	HÌNH ẢNH	KÍCH THƯỚC	GHI CHÚ
1	Sắt	Việt Nhật, Hòa Phát, Pomina			
2	Xi măng	Insee (Sao Mai) Vicem (Hà Tiên)		Bao 40, 50kg	
3	Gạch ống 4 lỗ Tuynel Bình Dương	Thành Tâm Tám Quỳnh Phước Thành ...		Kích thước: 8x8x18cm	
4	Gạch đĩnh 2 lỗ	Thành Tâm Tám Quỳnh Phước Thành ...		Kích thước: 4x8x18cm	
5	Gạch cháy				Xây đà kiềng, rọ móng
6	Đá	Đồng Nai Tây Ninh (Tùy địa điểm công trình) ...		1x2cm	
7	Cát	Tây Ninh, Bình Dương (Tùy địa điểm công trình) ...		Cát vàng hạt lớn Cát xây tô hạt trung Cát san lấp	
8	Bê tông thương phẩm	Bê tông Thế Giới Nhà Bê tông Huy Hoàng Bê tông Mê Kông ...		Cột, dầm, sàn: M250 Lót móng, đá kiềng: M100	Tùy vào điều kiện thi công có thể sử dụng bê tông thương phẩm hoặc bê tông trộn

					thủ công tại công trình
9	Ống nước lạnh	PVC Bình Minh			
10	Ống nước nóng	PPR Vesbo			
11	Ống cứng luồng giây điện âm sàn BTCT	Sino			
12	Ống ruột gà âm tường	MPE			
13	Dây điện	Cadivi			
14	Dây cáp Internet CAT 6	AMP			
15	Dây cáp truyền hình	Sino			
16	Cục kê bê tông đúc sẵn	Bê tông UHBC Việt		MX2030 (20-25-30mm)	Kê thép sàn tránh cháy thép
17	Lưới mắt cáo			Đường chéo ô lưới: 6x12mm	Tránh nứt tường khi thi công vết đục điện nước âm tường

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	TÊN	TRÌNH ĐỘ	KINH NGHIỆM	ĐIỆN THOẠI
1	Nguyễn Liêm Trực	Thạc sỹ xây dựng	20 năm	0918.168.199
2	Đông Văn Tân	Kỹ sư xây dựng	36 năm	0907.152.674
3	Trần Hoàng Nhiên	Kỹ sư xây dựng	16 năm	0912.826.109
4	Nguyễn Thanh Vỹ	Kỹ sư xây dựng	18 năm	0938.577.369
5	Trần Thanh Xuân	Kỹ sư xây dựng	16 năm	0909.982.349